

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH KHÁNH HÒA**
Số: 45/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

V, ngày 17 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 41/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Thành Tung Q, sinh năm: 1973

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố S, phường L, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa.

Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành Tung Q và bà Nguyễn Thị K tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 19/8/2016 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, xảy ra cãi vã. Sau đó, bà K đem con về nhà mẹ ruột sống. Từ tháng 3/2018 đến nay, ông Q vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, vợ chồng không ai quan tâm chăm sóc gì nhau. Hiện nay, vợ chồng ông bà thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn tình cảm và không có biện pháp để hàn gắn tình cảm. Vì vậy, ông bà đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng nhau nhưng hiện nay ông bà không còn tình cảm làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và ông bà thật sự tự nguyện ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng hòa giải đoàn tụ không thành. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án công nhận ông Q, bà K thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Q và bà Đ có 01 con chung Nguyễn Hoài A, sinh ngày: 07/3/2017. Ông bà thỏa thuận: bà K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông Q cấp dưỡng nuôi con chung vào ngày 15 hàng tháng cụ thể như sau:

Từ tháng 4/2019 đến tháng 4/2024: 2.000.000đ/tháng;

Từ tháng 4/2024 đến tháng 4/2029: 3.000.000đ/tháng;

Từ tháng 4/2029 đến tháng 4/2034: 4.000.000đ/tháng;

Từ tháng 4/2034 đến tháng 4/2035: 5.000.000đ/tháng.

Xét thấy: Thỏa thuận trên của ông Q, bà Đ là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Q và bà K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thành Tung Q và bà Nguyễn Thị K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoài A, sinh ngày: 07/3/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thành Tung Q cấp dưỡng nuôi con chung vào ngày 15 hàng tháng cụ thể như sau:

Từ tháng 4/2019 đến tháng 4/2024: 2.000.000đồng/tháng;

Từ tháng 4/2024 đến tháng 4/2029: 3.000.000 đồng/tháng;

Từ tháng 4/2029 đến tháng 4/2034: 4.000.000 đồng/tháng;

Từ tháng 4/2034 đến tháng 4/2035: 5.000.000 đồng/tháng.

* Vì lợi ích các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thành Tung Q và bà Nguyễn Thị K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thành Tung Q và bà Nguyễn Thị K mỗi người nộp 150.000đ tiền lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Thuận tình ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con” nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí mà ông Q và bà K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000354 ngày 09/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, ông Q và bà K đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định: Kể từ ngày bà Nguyễn Thị K có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu ông Nguyễn Thành Tung Q không tự nguyện thi hành thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND phường T, TP V;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Công